

Bản án số: 353/2023/HS-PT

Ngày 08 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo Lưu Lam S; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 04-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lưu Lam S (B), sinh năm 1968 tại Đồng Nai (Giấy khai sinh số 54 do Ủy ban nhân dân xã Long Tân cấp ngày 18-3-2011 ghi ngày tháng năm sinh của bị cáo là 01-01-1967); Giấy chứng nhân dân số: 2726071XX, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04-9-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn L (chết) và bà Đặng Thị H (chết); tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2016/HS-ST ngày 28-01-2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, theo khoản 3 Điều 180 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2019, chấp hành xong án phí ngày 01-3-2016, chấp hành xong nghĩa vụ

khác của bản án ngày 28-01-2016, bị cáo đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17-4-2022 đến ngày 26-4-2022; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 128/2023/LCĐKNCT ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lưu Lam S sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12, sim số 0792.043.0XX, nhận ghi đề cho những người chơi, rồi giao phối lại cho Thanh (chưa rõ nhân thân), để hưởng phần trăm tiền hoa hồng. Cách thức như sau: Dựa vào kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc diễn ra vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, để đối chiếu thắng thua, các con bạc nhắn tin SMS đến số thuê bao nêu trên của S, ghi các con số đề; S sẽ trả lời đồng ý bằng ký hiệu các con số và chữ cái. Nếu người chơi đặt cược đầu đuôi 02 số trùng với giải bảy; hoặc 02 số cuối của giải đặc biệt; hoặc bao 02 con số trùng với 02 số cuối của các giải (tổng cộng là 27 lô) thì thắng được số tiền gấp 75 lần số tiền đã đặt cược. Tương tự, nếu đặt cược các cặp số đá thì thắng được số tiền gấp 650 số tiền đặt cược (đặt cược 1.000 đồng thắng 650.000 đồng).

Vào ngày 17-4-2022, dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc, S đã nhận các tin nhắn ghi đề của:

- Trương Thị Hòa A ghi đề với tổng số tiền là 990.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, A không trúng đề và chưa trả số tiền nêu trên cho S.

- Võ Văn S1 ghi các số: Số đá 34-43 mỗi số 30.000 đồng, 54-55 mỗi số 20.000 đồng, 43-53-54 mỗi số 20.000 đồng, 29-92-39 mỗi số 20.000 đồng, 97-79-09 mỗi số 20.000 đồng, 15-57-75 mỗi số 20.000 đồng, 57-75 mỗi số 20.000 đồng; đuôi số 55, tổng cộng là 17.880.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, S1 không trúng đề và chưa trả tiền cho S.

- Mai Quốc Th ghi các số: Bao lô số 63 mỗi số 2.000.000 đồng, 72 mỗi số 3.000.000 đồng, số đá 72-63-85 mỗi số 200.000 đồng, tổng cộng là

167.400.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, Th trúng 01 lô số 72 được với số tiền 225.000.000 đồng. Do đó, tổng số tiền Th dùng vào việc đánh bạc là 167.400.000 đồng + 225.000.000 đồng = 392.400.000 đồng. Sau khi trừ tiền mua đề, Th thắng được 57.600.000 đồng nhưng S chưa giao tiền thắng đề cho Th.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên phôi đề S ghi cho Trương Thị Hòa A, Võ Văn S1 và Mai Quốc Th rồi giao cho Thanh là 411.270.000 đồng. Thanh bị thua 39.330.000 đồng, S thu lợi 6.000.000 đồng nhưng Thanh chưa trả tiền cho S. Khi S đang kiểm tra số đề trong điện thoại ghi ra quyền số thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Lưu Lam S: 11.000.000 đồng, 01 điện thoại di động gắn sim Mobifone số 0792.043.0XX, 01 máy tính hiệu Casio và 01 bút bi màu xanh, S dùng vào việc phạm tội; 01 sổ ghi chép hiệu Quang Tâm (lưu giữ tại hồ sơ vụ án). Ngoài ra, còn thu giữ của Mai Quốc Th và Võ Văn S1 một số tài sản khác.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 04-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nh, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lưu Lam S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Lam S số tiền 30.000.000 đồng.

- Tuyên bố các bị cáo Mai Quốc Th và Võ Văn S1 phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Th 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bị cáo Thống số tiền 30.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo S1 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung bị cáo Sỹ số tiền 20.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lưu Lam S kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt hoặc xử phạt tiền.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Lam S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Lưu Lam S có kháng cáo được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, sau khi Kiểm sát viên phát biểu quan điểm đối với vụ án, cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Lam S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo Lưu Lam S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Không có tình tiết mới.

3.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lưu Lam S mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp và đã xem xét giảm nhẹ; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lưu Lam S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Lam S;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2023/HS-ST ngày 04-4-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nh.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lưu Lam S 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 17-4-2022 đến ngày 26-4-2022.

- Xử phạt bổ sung, buộc bị cáo Lưu Lam S phải nộp số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí:

Bị cáo Lưu Lam S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Nh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Nh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nh;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành